

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình số 02-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 -2030; Chương trình số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình số 08-CTr/TU ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2026; Kế hoạch số 57-KH/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có tính chiến lược cơ bản và lâu dài của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị. Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện.

Thực hiện nhất quán chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín

ngưỡng, tôn giáo của công dân theo quy định của pháp luật. Lấy việc cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc làm thước đo hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Phát huy tối đa nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc và các tổ chức tôn giáo; đồng thời lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Nhà nước và xã hội để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có đông đồng bào có đạo.

Gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc tình hình, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của Nhân dân.

Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra; phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán, tín ngưỡng và đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng miền trên địa bàn tỉnh.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phải được tiến hành toàn diện, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; phát huy tối đa vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, sức mạnh tổng hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và giám sát thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo phân công trách nhiệm các cấp, các ngành, đơn vị theo phương châm “06 rõ”; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và sơ kết, tổng kết theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều, thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư gắn với quản lý tốt các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hoàn thiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo lành mạnh; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với các giá trị đạo đức, nhân văn của các tôn giáo, đồng thời từng bước xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu.

Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, tăng cường năng lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo cho hệ thống chính trị cơ sở. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ, số lượng, chất lượng, bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc, các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước nói chung và tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Gắn mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số với mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ tại cơ sở.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước. Thực hiện tốt bình đẳng giới, phát huy vai trò của phụ nữ, người có uy tín trong cộng đồng và các tổ chức tôn giáo trong vận động quần chúng.

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an ninh biên giới quốc gia; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững của tỉnh.

(Chi tiết các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đặc thù, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững và thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, trọng tâm là phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, thích ứng với biến đổi khí hậu và đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng; phát triển toàn diện giáo dục, y tế, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới và đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh lành mạnh của Nhân dân. Tập trung nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số và năng lực quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo cho hệ thống chính trị cơ sở; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với các giá trị đạo đức, nhân văn của tôn giáo, đi đôi với bài trừ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá sự nghiệp cách mạng; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước; phấn đấu đến năm 2045, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt sự phát triển bền vững, hiện đại, phát huy vai trò và nguồn lực của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các tôn giáo vào sự phát triển chung của tỉnh, hòa nhập hoàn toàn vào tiến trình trở thành nước phát triển, thu nhập cao của cả dân tộc.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

Phát triển đồng bộ, từng bước hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, viễn thông, hạ tầng số, bảo đảm kết nối liên vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; từng bước hoàn thiện hạ tầng thương mại nông thôn, hệ thống chợ, logistics, thúc

đẩy phát triển thương mại điện tử. Đồng thời, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; phát triển hệ thống cấp nước sạch, nâng cao điều kiện sống của người dân. Tổ chức thực hiện hiệu quả việc bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư theo quy hoạch, gắn với hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, bảo đảm sinh kế bền vững; ưu tiên nguồn lực đầu tư cho địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng biên giới.

Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững phù hợp với điều kiện sinh thái, tập quán sản xuất và đặc thù văn hóa của từng địa phương; phát triển kinh tế hộ, hợp tác xã gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất; phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP; tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân tiếp cận tín dụng, đất đai, đào tạo nghề và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất; nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các mô hình sinh kế, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập và đời sống của Nhân dân.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện theo hướng khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu; phát triển các cây trồng, vật nuôi chủ lực gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ ổn định. Tổ chức rà soát, sắp xếp, quản lý chặt chẽ quỹ đất; ưu tiên giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện hiệu quả chính sách giao đất, giao rừng, khoán bảo vệ rừng gắn với tạo sinh kế bền vững. Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, ưu tiên công nghiệp chế biến nông - lâm sản, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, tạo việc làm cho lao động tại chỗ. Phát triển mạnh các ngành thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số, thương mại điện tử; khai thác hiệu quả tiềm năng văn hóa, tín ngưỡng, cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa và du lịch tâm linh; tăng cường đầu tư hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch, thúc đẩy liên kết vùng, mở rộng thị trường, tạo động lực phát triển kinh tế bền vững.

Tập trung phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa và an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có đạo theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm công bằng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục, y tế, thiết chế văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với

nhu cầu sử dụng và giải quyết việc làm bền vững. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, thông tin, văn hóa một cách thuận lợi. Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; nâng cao chất lượng y tế cơ sở, phòng, chống dịch bệnh, cải thiện dinh dưỡng và nâng cao thể trạng người dân.

Đẩy mạnh bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; từng bước xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh. Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch và sinh kế bền vững cho người dân; phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong xây dựng đời sống văn hóa, đạo đức xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm phát triển bền vững.

Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể nhằm củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của hệ thống chính trị cơ sở. Thực hiện phân công nhiệm vụ theo phương châm “06 rõ”, xác định cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong việc triển khai các chính sách dân tộc, tôn giáo và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ trực tiếp làm công tác dân tộc, tôn giáo. Trên cơ sở đó, xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng dân vận và kiến thức đặc thù về phong tục tập quán, tín ngưỡng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Duy trì thường xuyên công tác đối thoại trực tiếp với Nhân dân; chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các kiến nghị, phản ánh ngay từ cơ sở, không để phát sinh mâu thuẫn, hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác vận động quần chúng; phát huy tối đa vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc, chức việc các tôn giáo trong việc tuyên truyền, vận động tín đồ và Nhân dân sống “tốt đời, đẹp đạo”. Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết các dân tộc, tạo sự đồng thuận cao về việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các mục tiêu phát triển của địa phương.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, lựa chọn từ 15 đến 20 xã để báo cáo, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng thông qua việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; làm cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng và triển khai Đề án đưa các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh ra khỏi diện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm việc tập trung nguồn lực đầu tư, lồng ghép chính sách thiết thực nhằm giúp các địa bàn khó khăn sớm hoàn thành các tiêu chí thoát diện đặc biệt khó khăn theo lộ trình đề ra. Tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hiệu quả hợp phần thứ hai: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo. Trọng tâm là đề xuất các giải pháp đột phá nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư cho địa bàn có đồng bào có đạo, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh; trong đó, tập trung xây dựng chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh; rà soát, đề xuất chính sách đặc thù hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào DTTS nhằm kịp thời động viên, khích lệ và phát huy tối đa vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong công tác vận động quần chúng, giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện thống nhất công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến dân tộc và tôn giáo; kịp thời tham mưu giải quyết các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đồng bào các dân tộc và các tổ chức tôn giáo theo quy định.

Theo dõi, tổng hợp, đánh giá định kỳ, báo cáo UBND tỉnh chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở tại các vùng đồng bào DTTS và vùng có đông đồng bào có đạo. Trên cơ sở đó, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở, củng cố mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân, đảm bảo các chính sách dân tộc và tôn giáo được triển khai sâu rộng, thực chất và hiệu quả.

Tham mưu xây dựng và triển khai đồng bộ các chính sách nhằm phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tôn giáo về công tác vận động quần chúng, giáo huấn tín đồ. Chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt tại cơ sở để tuyên truyền, vận động tín đồ và Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh trật tự tại địa phương. Phối hợp tham mưu triển khai các hoạt động văn hóa, ngày hội các dân tộc nhằm tăng cường sự gắn kết xã hội, bài trừ hủ tục, tập quán lạc hậu và xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tôn giáo và kỹ năng dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp làm việc với đồng bào DTTS và các tổ chức tôn giáo. Trọng tâm là nâng cao năng lực nhận diện, xử lý các tình huống phát sinh từ thực tiễn và kỹ năng tuyên truyền, vận động để phù hợp với đặc điểm tâm lý, văn hóa, tín ngưỡng của Nhân dân trong tình hình mới.

3. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh cơ chế huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế hàng hóa, kinh tế nông thôn gắn với giảm nghèo đa chiều. Tổng hợp, cân đối và phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước hằng năm, trung hạn. Xây dựng phương án lồng ghép vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm nguồn tài chính thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu cơ chế quản lý vốn, cân đối và bố trí kinh phí triển khai các đề án, kế hoạch trọng điểm ban hành kèm theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này; trong đó, ưu tiên bố trí, lồng ghép nguồn lực theo đề xuất của Sở Dân tộc và Tôn giáo để lựa chọn từ 15 đến 20 xã để triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế

- xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, phấn đấu đưa các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh ra khỏi diện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030.

Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước (vốn đầu tư, vốn sự nghiệp) theo quy định để thực hiện các chỉ tiêu hạ tầng, an sinh xã hội vùng dân tộc thiểu số đến năm 2030. Theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, bố trí kinh phí kiên cố hóa giao thông nông thôn (100% xã có đường ô tô đến trung tâm rải nhựa hoặc bê tông; 100% thôn cứng hóa đường trục chính và có đường ô tô kết nối quanh năm), cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chuẩn hóa, số hóa cho hệ thống trường nội trú, bán trú, giáo dục nghề nghiệp tại các xã đặc biệt khó khăn, biên giới, an toàn khu.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí nâng cấp thiết bị y tế cho 100% trạm y tế xã và đóng bảo hiểm y tế để đạt tỷ lệ bao phủ 100% cho đồng bào dân tộc thiểu số; kinh phí thực hiện công tác quy hoạch đất ở, di dời và bố trí ổn định 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán trong rừng đặc dụng, vườn quốc gia, vùng có nguy cơ thiên tai, sạt lở. Phối hợp bố trí kinh phí thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số và bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tôn giáo cho hệ thống chính trị cơ sở.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, bảo đảm 100% đối tượng có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn phát triển sản xuất, mô hình sinh kế và làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, quyết toán tài chính công, bảo đảm sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì xây dựng Đề án giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất theo hướng bền vững, phù hợp điều kiện thực tế, góp phần ổn định đời sống, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội; kịp thời hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng phương án hỗ trợ, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất phù hợp với quy định hiện hành.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; xây dựng vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; triển khai các mô hình sinh kế bền vững; hướng dẫn kỹ thuật sản xuất,

chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp. Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững phù hợp với điều kiện sinh thái, tập quán sản xuất và đặc thù văn hóa của từng địa phương; phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác, hợp tác xã gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất; phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP; tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm.

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030. Thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sinh kế bền vững thông qua các mô hình, dự án phát triển sản xuất; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo theo quy định. Ưu tiên hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực thành thị và nông thôn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, trọng tâm là xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình “thôn thông minh”, ứng dụng công nghệ số trong quản lý xã hội và phát hành các dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở.

Chủ trì, phối hợp với ngành nông nghiệp thực hiện chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật hiện đại vào quy trình sản xuất, canh tác, chế biến và bảo quản nông sản. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất sạch, hữu cơ nhằm nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông và internet băng rộng đến các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Triển khai hiệu quả các chương trình chuyển đổi số cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khả năng tiếp cận thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số; thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ công nghệ giữa các vùng, miền trong tỉnh.

Chủ trì, hướng dẫn các địa phương phát triển kinh tế số và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số khai thác lợi thế về tài nguyên bản địa gắn với công nghệ hiện đại để phát triển sinh kế bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển văn hóa Việt Nam”, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển văn hóa; chủ trì tham mưu các giải pháp nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh. Định kỳ 02 năm một lần, chủ trì tham mưu tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời tôn vinh, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy du lịch và quảng bá hình ảnh địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu triển khai các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, gắn với việc khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Tập trung xây dựng, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch đặc trưng như: du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh; hình thành các tuyến, điểm du lịch gắn với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong khu vực Tây Nguyên và cả nước; tổ chức mở rộng thị trường khách du lịch trong nước và quốc tế.

Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong công tác quảng bá, quản lý và phát triển du lịch. Khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tham gia phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, dịch vụ du lịch nhằm góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và phát triển sinh kế bền vững tại địa phương.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc gắn với phát triển sinh kế bền vững; khai thác hiệu quả tiềm năng văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch cộng

đồng, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch tâm linh, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân và tăng cường sự gắn kết xã hội. Tập trung bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiếng nói, chữ viết, lễ hội, phong tục, tập quán của các dân tộc trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng đời sống văn hóa mới; thực hiện tốt công tác sưu tầm, phục dựng, bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; chú trọng bảo tồn Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên gắn với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và thực hiện các giải pháp xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan.

Chủ trì xây dựng và triển khai các đề án phát triển thiết chế văn hóa cơ sở; ưu tiên đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, thôn, buôn; hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống tiêu biểu đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục. Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng nhằm nâng cao sức khỏe, thể chất và tâm vóc của Nhân dân, đồng thời quan tâm phát triển thể thao thành tích cao phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; lồng ghép các giá trị đạo đức, nhân văn tốt đẹp của tôn giáo vào đời sống cộng đồng; phát huy mạnh mẽ vai trò của già làng, người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo trong việc vận động Nhân dân xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại và đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” và các chương trình, kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Chủ trì xây dựng Đề án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp thực tiễn, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, không để học sinh người đồng bào dân tộc bỏ học ở cấp trung học phổ thông, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng, công bằng cho học sinh vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, ưu tiên các khu vực xã biên giới, vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện có hiệu quả các đề án đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài là người dân tộc

thiếu số. Bên cạnh đó, triển khai các chính sách về học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cung cấp miễn phí sách giáo khoa theo lộ trình để giảm bớt rào cản tài chính cho người học tại vùng khó khăn.

Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo nghề theo hướng linh hoạt, thực tiễn, gắn đào tạo với đối tượng học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao ưu tiên cho lao động là người dân tộc thiểu số, tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản và du lịch văn hóa. Hoạt động này nhằm mục tiêu gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục đào tạo với tạo việc làm bền vững và phát triển sinh kế cho đồng bào.

8. Sở Y tế

Tham mưu tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trên địa bàn. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; quan tâm, phấn đấu cải thiện tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, nâng số giường bệnh, số bác sĩ trên một vạn dân, góp phần vào kết quả chung của cả nước.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án triển khai hiệu quả các chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; ưu tiên nâng cao chất lượng y tế cơ sở, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, gắn với việc cải thiện điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ cho cán bộ, nhân viên y tế công tác tại vùng khó khăn. Mở rộng hợp tác quốc tế và liên kết với các cơ sở đào tạo, bệnh viện lớn trong nước để chuyển giao công nghệ, kỹ thuật hiện đại; đồng thời chú trọng phát huy giá trị y học cổ truyền, kết hợp chặt chẽ giữa Đông y và Tây y trong điều trị.

Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống y tế; khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng các bệnh viện chuyên khoa chất lượng cao gắn với phát triển các mô hình du lịch y tế tiềm năng của tỉnh. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; đồng thời nghiên cứu, đề xuất

các giải pháp trợ giúp đối tượng yếu thế, đảm bảo mức sống tối thiểu và an toàn thực phẩm cho Nhân dân.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng mới các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập. Tăng cường năng lực y tế dự phòng, chủ động thực hiện công tác giám sát, dự báo và phòng, chống dịch bệnh từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ trước các tình huống y tế khẩn cấp.

9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, trọng tâm là nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số gắn với vị trí việc làm và nhu cầu thực tiễn của địa phương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững và hiện đại hóa nền hành chính công tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực và hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo các cấp.

Tham mưu tổ chức thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; bảo đảm công tác tạo nguồn, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số theo quy định.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai chuyển đổi số gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức. Trọng tâm là nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tinh thần trách nhiệm và thái độ ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có đông đồng bào có đạo; đảm bảo các thủ tục hành chính và chính sách an sinh xã hội được thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định.

10. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản, công nghiệp hỗ trợ và tiểu thủ công nghiệp gắn với lợi thế của từng vùng. Trọng tâm là xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển các ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống nhằm tạo việc làm tại chỗ và chuyển dịch cơ cấu lao động bền vững.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ quảng bá và tiêu thụ sản phẩm, nhất là các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, kết nối thị trường trong và ngoài nước; đồng thời đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn, hệ thống chợ đạt chuẩn về an toàn thực phẩm, đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho Nhân dân tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại; hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa hiện đại gắn với dịch vụ logistics; từng bước nâng cao năng lực tiếp cận thị trường và trình độ quản trị kinh doanh cho đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy kinh tế hàng hóa vùng nông thôn phát triển nhanh và bền vững.

11. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên sâu về lĩnh vực dân tộc và tôn giáo. Trọng tâm là đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền phù hợp với đặc thù trình độ, ngôn ngữ và văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở và các tầng lớp Nhân dân, nhất là chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo trên địa bàn.

Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, rà soát các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực dân tộc và tôn giáo tại địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp pháp lý, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật tại cơ sở, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân được thực thi đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

12. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý các đồ án quy hoạch xây dựng đảm bảo đồng bộ, gắn kết chặt chẽ hạ tầng kỹ thuật vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ trì thẩm định phương án hạ tầng kỹ thuật, không gian kiến trúc phục vụ công tác quy hoạch đất ở, bố trí, di dời và ổn định định cư cho

100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán trong rừng đặc dụng, vườn quốc gia, khu vực hẻo lánh và vùng có nguy cơ thiên tai, sạt lở.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã phường tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu; chịu trách nhiệm rà soát, đôn đốc thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 100% thôn có đường trục chính được cứng hóa; 100% thôn có đường ô tô kết nối với trung tâm xã hoặc các trục quốc lộ, tỉnh lộ được rải nhựa hoặc bê tông bảo đảm đi lại quanh năm.

Chủ trì tham mưu, triển khai hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số thiếu đất ở, nhà ở; ban hành văn bản hướng dẫn kỹ thuật xây dựng nhà ở an toàn, kiên cố, phù hợp phong tục tập quán và bản sắc văn hóa từng dân tộc; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai đầu tư hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông định hướng hạ tầng kỹ thuật xây dựng nhằm hình thành và nhân rộng mô hình “thôn thông minh”.

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các tổ chức tôn giáo thực hiện quy trình, thủ tục về quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, sửa chữa các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp thẩm định, nghiệm thu chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống trường học (nội trú, bán trú), trạm y tế cấp xã và các thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

13. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục quán triệt sâu sắc, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật mới về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, công tác biên phòng; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng, biên phòng và biên giới. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược Quân sự Việt Nam, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Chiến lược bảo vệ Biên giới quốc gia và các nghị quyết, đề án, luật về quốc phòng, quân sự địa phương và công tác biên phòng, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý hiệu quả tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền vùng biển.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân” vững chắc; chủ động tham mưu các giải pháp ngăn ngừa các vụ việc phức tạp, gây bức xúc trong Nhân dân, không để xảy ra “điểm nóng” trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, có chất lượng tổng hợp, hoạt động hiệu quả; đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự cấp xã; chú trọng nâng cao chất lượng dân quân thường trực, nhất là dân quân thường trực ở các xã biên giới, ven biển, đảo, các xã trọng điểm về quốc phòng.

Lãnh đạo thực hiện toàn diện công tác biên phòng, chủ động đàm phán giải quyết công tác phân giới và cắm các mốc phụ trên đoạn biên giới còn lại của tỉnh. Quản lý chặt chẽ các hoạt động của người, phương tiện, tăng cường kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu; quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma túy và tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, mua bán người, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới. Đấu tranh quyết liệt trong công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU), giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới đất liền, biên giới biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chủ động phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tổ chức điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn kiện tác chiến các cấp và kế hoạch phòng thủ dân sự. Phối hợp với các lực lượng tăng cường kiểm tra, kiểm soát, nắm chắc tình hình theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ hiện hành và Nghị định mới sửa đổi. Chủ động làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác. Chỉ đạo nâng cao chất lượng huấn luyện; tổ chức huấn luyện, diễn tập sát với điều kiện, phương án, đối tượng tác chiến, tổ chức, biên chế trang bị của đơn vị. Tiếp tục quy hoạch, đầu tư xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện.

14. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên”. Thường xuyên nắm chắc tình

hình địa bàn, đối tượng; chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; phát hiện, chủ động xử lý các loại tội phạm mới; giải quyết kịp thời các phát sinh phức tạp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tín ngưỡng, tôn giáo, nông thôn, đô thị theo phương châm “04 tại chỗ”, kiên quyết không để xảy ra khủng bố, biểu tình, bạo loạn, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh có hiệu quả hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, kiên quyết đấu tranh xóa bỏ đối với tà đạo, đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới, hoạt động “núp bóng” tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng cháy, chữa cháy. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy về chính trị tư tưởng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, góp phần bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới. Làm tốt công tác nắm tình hình, đảm bảo an ninh, trật tự các hoạt động ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế và đối ngoại nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thẩm định về vấn đề an ninh đối với các dự án kinh tế - xã hội chặt chẽ.

15. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách ưu đãi của Nhà nước phục vụ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và giải quyết việc làm. Trọng tâm là tập trung nguồn lực ưu tiên cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách là người dân tộc thiểu số tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nhằm hỗ trợ người dân có điều kiện phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và chính quyền cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận nguồn vốn vay đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích và hiệu quả sử dụng vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực thi chính sách; đồng thời nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế

tín dụng đặc thù phù hợp với điều kiện sản xuất và tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

16. UBND các xã, phường

Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược tại địa phương mình theo tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan triển khai tổng rà soát, giải quyết dứt điểm nhu cầu về đất ở, đất sản xuất, nhà ở và nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung quản lý, khai thác hiệu quả quỹ đất công ích và tối ưu hóa nguồn lực đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường bàn giao về địa phương, ưu tiên bố trí quỹ đất sản xuất cho đồng bào tại chỗ để ổn định sinh kế lâu dài.

Tổ chức thực hiện đồng bộ công tác quy hoạch, sắp xếp và bố trí ổn định các điểm dân cư gắn với định canh định cư vững chắc, nhất là tại các vùng biên giới, vùng ven biển, hải đảo và các khu vực xung yếu, trọng điểm về quốc phòng, an ninh hoặc có nguy cơ cao về thiên tai, sạt lở. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao chất lượng sống cho cư dân nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện các mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với bảo tồn, phát huy tinh hoa văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số tại địa phương. Phối hợp với các sở ngành chuyên môn nâng cao toàn diện chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; củng cố năng lực mạng lưới y tế cơ sở nhằm bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao cho nhân dân; đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, hướng nghiệp, giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

Tập trung tối đa các nguồn lực, thực hiện lồng ghép sáng tạo và hiệu quả dòng vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia cùng các chương trình, dự án trọng điểm khác để hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa phương. Trong đó, ưu tiên dứt điểm chỉ tiêu cứng hóa, hiện đại hóa mạng lưới giao thông trục chính kết nối thông suốt từ trung tâm xã, phường đến các địa bàn cơ sở. Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ đến năm 2030 không còn xã đặc biệt khó khăn và thôn, buôn đặc biệt khó khăn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn quản lý.

Chủ động nắm chắc tình hình, xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân; phát huy tối đa vai trò cầu nối của người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo để tuyên truyền, vận động Nhân dân, kịp thời hòa giải và xử lý dứt điểm các mâu thuẫn ngay từ cơ sở, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ hoặc hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự.

(Danh mục các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) được bố trí trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án khác có liên quan triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, các tổ chức tôn giáo, cộng đồng dân cư và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

3. Cơ chế phân bổ và sử dụng kinh phí phải bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, vùng biên giới và các địa bàn có đông tín đồ tôn giáo sinh sống.

4. Nguyên tắc phân bổ, giao dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Giai đoạn thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

Đôi với nhiệm vụ lựa chọn từ 15 đến 20 xã để triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội, thông qua việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được thực hiện từ năm 2026 đến năm 2028 để làm cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo.

Đối với Đề án đưa các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ra khỏi diện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 được thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2030.

Định hướng, tầm nhìn chiến lược: Đến năm 2045 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường

Trên cơ sở nội dung trong Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện của ngành, đơn vị, địa phương mình và cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện.

Tổ chức tốt việc triển khai nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; việc quán triệt phải gắn với xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thông tin, tuyên truyền nhằm đạt hiệu quả cao trong triển khai thực hiện.

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), hằng năm (trước ngày 20/11) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Xây dựng kế hoạch giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết. Chủ trì, phối hợp thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các hoạt động vì cộng đồng. Khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên thoát nghèo bền vững và phát huy vai trò của người có uy tín, nhân sĩ, trí thức là người dân tộc thiểu số trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia giải quyết kịp thời các tâm tư, nguyện vọng

chính đáng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án an sinh xã hội tại vùng sâu, vùng xa, đảm bảo các nguồn lực đầu tư được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và công khai, minh bạch.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương và định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và UBND các xã, phường tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch. Cụ thể: Tham mưu tiến hành sơ kết vào năm 2028 nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp với thực tiễn. Tham mưu tổ chức tổng kết vào cuối năm 2030 nhằm đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu so với Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời nghiên cứu, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp đột phá về công tác dân tộc và tôn giáo cho giai đoạn tiếp theo, định hướng tầm nhìn đến năm 2045.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Đảng và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng: NC, NV, KGVX, CNXD, ĐTKT, NNMT thuộc VP UBND tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vk. 18b).

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn